

V.I.LÊNIN - NGƯỜI PHÁT TRIỂN XUẤT SẮC PHẠM TRÙ VẬT CHẤT VÀ PHÉP BIỆN CHỨNG TRONG TRIẾT HỌC MÁC

★ ThS NGUYỄN VĂN ĐIỀU
★ ThS PHẠM THỊ LAN HƯƠNG
Trường Chính trị tỉnh Nghệ An

● **Tóm tắt:** Trong quá trình hoạt động cách mạng, V.I.Lênin đã vạch trần bản chất phản cách mạng, giả danh “người bạn của dân” của bọn dân túy ở Nga vào những năm 90 của thế kỷ XIX. Đồng thời, ông vừa bảo vệ chủ nghĩa Mác khỏi sự xuyên tạc của những người dân túy, vừa phát triển, làm phong phú thêm những quan điểm cốt lõi trong triết học Mác, trong đó có phạm trù vật chất và phép biện chứng. Đây được coi là những đóng góp xuất sắc của V.I.Lênin đối với triết học Mác nói riêng, chủ nghĩa Mác nói chung.

● **Từ khóa:** Triết học Mác, vật chất, phép biện chứng.

1. Điều kiện lịch sử xã hội đòi hỏi V.I.Lênin phải bảo vệ và phát triển triết học Mác

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản phát triển, chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa hay chủ nghĩa tư bản độc quyền, nhưng bản chất bóc lột vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa ngày càng lên cao. Các cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân Nga nổ ra nhiều hơn, đặc biệt là cách mạng dân chủ tư sản (1905-1907); cách mạng tư sản tháng Hai 1917 và đỉnh cao là cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười 1917 đã nổ ra và giành thắng lợi, mở ra một thời đại mới của sự phát triển lịch sử xã hội: thời đại quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Lúc bấy giờ, chủ nghĩa Mác được truyền bá rộng rãi ở Nga, nhưng cũng

đồng thời xuất hiện đủ các loại trào lưu tư tưởng phản động như chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán; chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa dân túy... muốn thay thế chủ nghĩa Mác. Điều đó đòi hỏi phải có những kết luận mới bổ sung cho học thuyết của chủ nghĩa Mác.

Mặt khác, sự phát triển của khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX cũng đạt được những thành tựu mới, đặc biệt là vật lý học, đi sâu nghiên cứu thế giới vi mô, phát hiện ra các dạng vật chất mới như các tia, các hạt, trường, sóng, v.v.. Những phát minh của vật lý này đã làm cho quan niệm siêu hình đồng nhất vật chất với nguyên tử không còn căn cứ khoa học nữa. Trong bối cảnh ấy, một số nhà khoa học tự nhiên đã cho rằng “vật chất biến mất, vật chất tiêu tan”, rơi vào duy tâm, tạo ra cuộc khủng hoảng trong vật lý học. V.I.Lênin đã kiên trì tiến

hành cuộc đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình để bảo vệ và phát triển triết học Mác. Điều đó cho thấy, việc bảo vệ triết học Mác là đòi hỏi tất yếu khách quan trong điều kiện lịch sử mới.

Để bảo vệ chủ nghĩa Mác, V.I.Lênin không chỉ phê phán không khoan nhượng đối với kẻ thù của chủ nghĩa Mác, mà còn kịch liệt phê phán những người nhân danh lý luận của Mác trên lời nói nhưng thực tế là chủ nghĩa xét lại, hoặc đã xa rời học thuyết của C.Mác. Đồng thời, V.I.Lênin chú trọng tổng kết kinh nghiệm thực tiễn cách mạng và dựa vào những thành quả mới nhất của khoa học để bổ sung, phát triển di sản lý luận mà C.Mác và Ph.Ăngghen để lại. Trong số đó, phải kể đến những đóng góp của V.I.Lênin về việc đưa ra định nghĩa khoa học về phạm trù vật chất và phát triển phép biện chứng trong triết học Mác.

2. V.I.Lênin - người đưa ra định nghĩa khoa học về phạm trù vật chất và phát triển phép biện chứng trong triết học Mác

Thứ nhất, định nghĩa về phạm trù vật chất của V.I.Lênin

Trong khi đấu tranh chống chủ nghĩa duy tâm, thuyết không thể biết và phê phán chủ nghĩa duy vật siêu hình, máy móc, C.Mác và Ph.Ăngghen đã đưa ra những tư tưởng rất quan trọng về vật chất. Hệ thống các tư tưởng đó được đề cập đến trong các tác phẩm kinh điển của C.Mác và Ph.Ăngghen như: *“Lútviçh Phoiobắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức”*, *“Chống Duy-rinh”*, *“Biện chứng của tự nhiên”*,... Theo Ph.Ăngghen, vấn đề cơ bản của triết học là mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại, hay nói cách khác là mối quan hệ giữa ý thức và vật chất, từ đó phân chia ra hai trường phái triết học duy tâm và duy vật. Để có quan niệm

đúng đắn về vật chất, Ph.Ăngghen cho rằng, trước hết cần phân biệt rõ vật chất với tư cách là một phạm trù của triết học với bản thân các sự vật, hiện tượng cụ thể của thế giới vật chất. Mặt khác, Ph.Ăngghen cũng chỉ ra rằng, bản thân phạm trù vật chất không phải là sự sáng tạo tùy tiện của tư duy con người, mà trái lại là kết quả của con đường trừu tượng hóa của tư duy con người về các sự vật, hiện tượng có thể cảm biết được bằng các giác quan... Nhưng C.Mác và Ph.Ăngghen chưa đưa ra một định nghĩa về vật chất có tính kinh điển. Bởi vậy, đến cuối thế kỷ XIX với những phát minh mới của khoa học tự nhiên, nhất là trong lĩnh vực vật lý học, V.I.Lênin đã có đủ điều kiện để đưa ra một định nghĩa hoàn chỉnh, chính xác về vật chất, để vạch trần thực chất duy tâm của chủ nghĩa Ma-khơ và những biến tướng của nó ở một số nước như Đức, Pháp, Anh, Nga v.v...

V.I.Lênin đã kế thừa tư tưởng của Ph.Ăngghen trong tác phẩm *“Lútviçh Phoiobắc và sự cáo chung của triết học cổ điển Đức”* rằng: “Mỗi lần có một phát minh mang ý nghĩa thời đại ngay cả trong lĩnh vực khoa học lịch sử - tự nhiên thì chủ nghĩa duy vật lại không tránh khỏi thay đổi hình thức của nó”¹.

V.I.Lênin đã khái quát toàn bộ những thành tựu mới về khoa học tự nhiên, nhất là về vật lý học để bảo vệ chủ nghĩa duy vật biện chứng và phát triển một cách toàn diện chủ nghĩa Mác nói chung và định nghĩa vật chất nói riêng. V.I.Lênin đã đưa ra một định nghĩa vật chất đầy đủ, hoàn thiện, khoa học và có tính chất phổ biến cho bất cứ lĩnh vực nghiên cứu nào trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

V.I.Lênin đã định nghĩa phạm trù vật chất như sau: “Vật chất là một phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác

của chúng ta chép lại, chụp lại, phản ánh, và tồn tại không lệ thuộc vào cảm giác”². Ở định nghĩa này, như V.I.Lênin đã chỉ rõ, khi *vật chất đối lập với ý thức* trong nhận thức luận, thì cái quan trọng để nhận biết nó chính là *thuộc tính khách quan*. Khách quan, theo V.I.Lênin nghĩa là “cái đang tồn tại độc lập với loài người và với cảm giác của con người”³. V.I.Lênin đã luận giải thêm rằng, trong đời sống xã hội thì “khách quan không phải theo ý nghĩa là một xã hội những sinh vật có ý thức, những con người, có thể tồn tại và phát triển không phụ thuộc vào sự tồn tại của những sinh vật có ý thức (...), mà khách quan theo nghĩa là tồn tại xã hội *không phụ thuộc* vào *ý thức xã hội* của con người”⁴. “về mặt nhận thức luận thì khái niệm vật chất *không có nghĩa gì khác hơn*: thực tại khách quan tồn tại độc lập đối với ý thức con người, và được ý thức con người phản ánh”⁵.

Điều đó có nghĩa là, vật chất là muôn màu muôn vẻ, là vô cùng vô tận, tồn tại ở những dạng sự vật cụ thể với những thuộc tính khác nhau, nhưng tất cả đều có một thuộc tính chung là tồn tại khách quan, không phụ thuộc vào ý thức của con người. Đặc tính này là tiêu chuẩn cơ bản duy nhất để phân biệt cái gì là vật chất, cái gì không phải là vật chất.

Với định nghĩa vật chất, V.I.Lênin đã bổ sung vào logic học một phương pháp định nghĩa mới. Ở đây, phạm trù được định nghĩa là *vật chất*, là một phạm trù “rộng đến cùng cực, rộng nhất, mà cho đến nay, thực ra nhận thức luận vẫn chưa vượt quá được”⁶. Với phạm trù này, phương pháp định nghĩa thông thường - quy phạm trù cần định nghĩa vào một phạm trù khác rộng hơn, đồng thời chỉ ra đặc điểm riêng của nó, trở thành bất lực. Do vậy, chỉ có thể định nghĩa vật chất bằng cách đối lập nó với ý thức, xác định nó là cái mà khi tác động lên giác quan

của chúng ta thì gây ra cảm giác. Điều đó cho thấy, việc đưa ra một định nghĩa hoàn chỉnh về phạm trù vật chất, một định nghĩa mà cho tới nay các khoa học hiện đại vẫn thừa nhận đã cho thấy sự bổ sung, phát triển của V.I.Lênin.

Thứ hai, V.I.Lênin phát triển phép biện chứng trong triết học Mác

Trong tác phẩm “*Chống Duy-rinh*”, khi bàn về các quy luật, Ph.Ăngghen định nghĩa “phép biện chứng chẳng qua chỉ là môn khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy”⁷. Khi chỉ ra nội dung chủ yếu của phép biện chứng, Ph.Ăngghen định nghĩa “Phép biện chứng là khoa học về sự liên hệ phổ biến. Những quy luật chủ yếu: sự chuyển hóa lượng thành chất, - sự xâm nhập lẫn nhau của các mâu thuẫn đối cực và sự chuyển hóa từ mâu thuẫn này sang mâu thuẫn khác khi mâu thuẫn đó lên tới cực độ, - sự phát triển bằng mâu thuẫn hoặc phủ định của phủ định, - phát triển theo hình xoáy ốc”⁸, “phép biện chứng đã được coi là khoa học về những quy luật phổ biến nhất của *mọi* vận động. Điều đó có nghĩa là những quy luật ấy phải có hiệu lực đối với vận động trong giới tự nhiên và trong lịch sử loài người cũng như đối với vận động của tư duy”⁹.

Đấu tranh chống những nhà siêu hình, V.I.Lênin có nhiều bổ sung về phép biện chứng duy vật. Theo V.I.Lênin, phép biện chứng, “tức là học thuyết về sự phát triển, dưới hình thức hoàn bị nhất, sâu sắc nhất và không phiến diện, học thuyết về tính tương đối của nhận thức của con người, nhận thức này phản ánh vật chất luôn phát triển không ngừng”. “Trong khi nghiên cứu sâu và phát triển chủ nghĩa duy vật triết học, C. Mác đã đưa học thuyết đó tới chỗ hoàn bị và mở rộng học thuyết ấy từ chỗ nhận thức giới tự nhiên đến chỗ nhận thức *xã hội loài*

người. Chủ nghĩa duy vật lịch sử của Mác là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học”¹⁰.

V.I.Lênin đã luận giải và làm sâu sắc tư tưởng coi phép biện chứng là khoa học về sự phát triển. Trong điều kiện các tiền đề về khoa học tự nhiên và kinh tế, chính trị, xã hội của chủ nghĩa tư bản đầu thế kỷ XX phát triển mạnh mẽ, V.I.Lênin nhấn mạnh việc cần thiết không chỉ thừa nhận sự phát triển mà vấn đề quan trọng là phải hiểu phát triển nghĩa là thế nào? Nghiên cứu lý thuyết phát triển, V.I.Lênin đã chỉ ra: “*Phép biện chứng* là học thuyết vạch ra rằng những *mặt đối lập* làm thế nào mà có thể và thường là (trở thành) *đồng nhất*, - trong những điều kiện nào chúng là đồng nhất, bằng cách chuyển hóa lẫn nhau, - tại sao lý trí con người không nên xem những mặt đối lập ấy là chết, cứng đờ, mà là sinh động, có điều kiện, năng động, chuyển hóa lẫn nhau”¹¹; “Có thể định nghĩa vắn tắt phép biện chứng là học thuyết về sự thống nhất của các mặt đối lập. Như thế là nắm được hạt nhân của phép biện chứng, nhưng điều đó đòi hỏi phải có những sự giải thích và một sự phát triển thêm”¹²; “theo nghĩa đen, phép biện chứng là sự nghiên cứu mâu thuẫn *trong ngay bản chất của các đối tượng*...”¹³; là “Sự phân đôi của cái thống nhất và sự nhận thức các bộ phận mâu thuẫn của nó... đó là *thực chất*... của phép biện chứng”¹⁴. Nghĩa là, V.I.Lênin vạch rõ phát triển có nguồn gốc từ sự thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập của bản thân sự vật, sự tương tác của các sự vật trong thế giới khách quan. Chỉ trên cơ sở coi phát triển là một cuộc đấu tranh của các mặt đối lập mới giúp chúng ta nhận thức sâu sắc được sự tự vận động của tất cả những sự vật, hiện tượng đang tồn tại.

Khi bổ sung, phát triển phép biện chứng trong triết học Mác, V.I.Lênin không chỉ thừa nhận tính khách quan của sự phát triển, mà còn

khẳng định *tính phổ biến của sự phát triển* với nghĩa là sự phát triển diễn ra ở tất cả các lĩnh vực - từ tự nhiên đến xã hội và tư duy; từ hiện thực khách quan đến những khái niệm, những phạm trù phản ánh hiện thực ấy. V.I.Lênin lập luận: “nếu *tất cả* đều phát triển, thì cái đó có áp dụng cho những *khái niệm* và những *phạm trù* chung nhất của tư duy không? Nếu không thì tức là tư duy không có liên hệ gì với tồn tại cả. Nếu có, thì tức là có phép biện chứng của những khái niệm và phép biện chứng của nhận thức, phép biện chứng này có một ý nghĩa khách quan”¹⁵.

Hơn nữa, theo V.I.Lênin, quan điểm phát triển cũng đòi hỏi không chỉ thấy sự vật như cái đang có, mà còn phải nắm được khuynh hướng phát triển trong tương lai của nó. Trong quá trình phát triển đó, sự vật thường đồng thời có những sự biến đổi tiến lên và có cả những biến đổi thụt lùi. Do đó, V.I.Lênin cho rằng, quan điểm phát triển đúng đắn về sự vật chỉ có được, khi bằng tư duy khoa học, chủ thể khái quát để làm sáng tỏ xu hướng chủ đạo của tất cả những biến đổi khác nhau đó.

Như vậy, với việc đưa ra định nghĩa hoàn chỉnh, chính xác về phạm trù vật chất và phát triển phép biện chứng trong triết học Mác là một trong những đóng góp to lớn của V.I.Lênin trong sự nghiệp bảo vệ, bổ sung, phát triển triết học Mác.

3. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của việc V.I.Lênin phát triển phạm trù vật chất và phép biện chứng trong triết học Mác

Mặc dù nhân loại đã và đang có nhiều thay đổi, những vấn đề toàn cầu nảy sinh ngày càng đa dạng, phức tạp, khó định hình, nhận thức về thế giới cũng có những cách tiếp cận và góc nhìn khác nhau, thậm chí đối lập, xung khắc nhau... Song, trên thực tế, đến nay triết học Mác

- Lênin vẫn phát triển, vẫn tràn đầy sức sống, vẫn là thế giới quan và phương pháp luận khoa học trong nhận thức tự nhiên, xã hội. Có được như vậy, là vì triết học Mác - Lênin mang bản chất khoa học và cách mạng, hơn nữa, triết học Mác - Lênin lại luôn được bổ sung, vận dụng, phát triển lý luận của mình bởi những người mácxít chân chính. Từ việc V.I.Lênin phát triển phạm trù vật chất và phép biện chứng trong triết học Mác, có thể nhìn rõ những ý nghĩa lý luận và thực tiễn sau đây:

Thứ nhất, trong nhận thức hiện thực cuộc sống xã hội, định nghĩa vật chất của V.I.Lênin đã cho phép xác định cái gì là vật chất trong lĩnh vực xã hội; giúp cho các nhà khoa học có cơ sở lý luận để giải thích những nguyên nhân cuối cùng của các biến cố xã hội, những nguyên nhân thuộc về sự vận động của phương thức sản xuất vật chất xã hội. Trên cơ sở nhận thấy được quy luật vận động, quá trình chuyển biến và những yếu tố tác động, để từ đó có thể tìm ra phương án tối ưu để hoạt động thúc đẩy nền sản xuất vật chất xã hội phát triển, nhờ đó xã hội phát triển.

Thứ hai, về phương pháp biện chứng duy vật, cho đến nay, nhân loại đã biết tới nhiều phương pháp nhận thức khác nhau nhưng chưa có phương pháp nào có thể thay thế được phép biện chứng duy vật trong triết học Mác - Lênin. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng dạy chúng ta là phải học tập chủ nghĩa Mác - Lênin để nắm được lập trường, quan điểm, phương pháp để vận dụng vào xem xét giải quyết các vấn đề của thực tiễn cách mạng¹⁶. Do đó, trong thực tiễn, chúng ta cần có tư duy biện chứng duy vật để nhận thức và triển khai có hiệu quả quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong quá trình đổi mới, phát triển đất nước hiện nay.

Thứ ba, từ ý nghĩa lý luận của việc V.I.Lênin phát triển phạm trù vật chất và phép biện chứng trong triết học Mác cho thấy, việc bổ sung, phát triển triết học Mác - Lênin trong giai đoạn hiện nay là đòi hỏi tất yếu khách quan. Bởi lẽ, phát triển là bản chất cách mạng vốn có, là đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn thời đại cũng như sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại. Triết học Mác - Lênin về bản chất là một hệ thống mở, chứ không phải là hệ thống khép kín. Cho nên, ngay từ năm 1887, Ph.Ăngghen trong bức thư gửi một nữ sĩ người Mỹ, bà Phlorenxo Kenli đã chỉ rõ: “Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải học thuộc lòng và lặp lại một cách máy móc”¹⁷.

V.I.Lênin sau này, trong bài báo *Về một số đặc điểm trong sự phát triển lịch sử của chủ nghĩa Mác* năm 1910, cũng đã nhắc lại lời khẳng định của Ph.Ăngghen: “Học thuyết của chúng tôi - Ăngghen nói về mình và về người bạn của mình - không phải là một giáo điều mà là một kim chỉ nam cho hành động” và cho rằng, quên điều này “thì chúng ta sẽ làm cho chủ nghĩa Mác trở thành phiến diện, quái dị, chết cứng, sẽ vứt bỏ linh hồn sống của nó, sẽ phá hủy cơ sở lý luận của bản thân nó - tức là phép biện chứng”¹⁸. Đồng thời, V.I.Lênin cũng nhấn mạnh: “Chính vì chủ nghĩa Mác không phải là một giáo điều chết cứng, một học thuyết nào đó đã hoàn thành hẳn, có sẵn đâu vào đấy, bất di bất dịch, mà là một kim chỉ nam sinh động cho hành động, chính vì thế nên nó không thể không phản ánh sự biến đổi đặc biệt mạnh mẽ của điều kiện sinh hoạt xã hội”¹⁹. Chính vì vậy, nó luôn phải được bổ sung, phát triển.

Thứ tư, bổ sung, phát triển triết học Mác - Lênin ở nước ta hiện nay, đòi hỏi những người mácxít chân chính phải luôn đứng trên lập

trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, với tinh thần là phải xác định rõ: những luận điểm nào của triết học Mác - Lênin trước đây đúng, bây giờ vẫn đúng, tương lai vẫn đúng; những luận điểm nào trước đây đúng nhưng vì ta nhận thức chưa đúng, bây giờ phải nhận thức lại cho đúng; những luận điểm nào trước đây đúng nhưng bây giờ do thực tiễn đòi thay nên không còn phù hợp; những luận điểm cần bổ sung, hoàn thiện do thực tiễn mới cũng như sự phát triển của khoa học, công nghệ yêu cầu. Điều đó cũng đồng nghĩa là, bổ sung, phát triển triết học Mác - Lênin không phải là phủ định mà là tiếp tục làm sáng tỏ, làm giàu thêm và khẳng định bản chất khoa học, cách mạng vốn có của triết học Mác - Lênin trong điều kiện mới. Đồng thời, kiên quyết đấu tranh chống lại những quan điểm sai trái, thù địch, những quan điểm nhân danh phát triển để chống lại triết học Mác - Lênin, bảo vệ sự trong sáng của triết học Mác - Lênin trong bối cảnh mới hiện nay của thời đại và sự nghiệp đổi mới đất nước.

Thứ năm, dưới góc độ thực tiễn của sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay, trong thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về phép biện chứng trong tư duy phát triển, cần nhận thức rằng, sự phát triển của xã hội là một quá trình biện chứng đầy mâu thuẫn. Do đó, quan điểm phát triển đòi hỏi chúng ta phải thấy rõ tính quanh co, phức tạp của quá trình phát triển như là một hiện tượng phổ biến. Thiếu quan điểm khoa học như vậy, người ta rất dễ rơi vào bi quan, dao động khi mà tiến trình cách mạng nói chung và sự tiến triển của từng lĩnh vực xã hội cũng như của mỗi cá nhân nói riêng tạm thời gặp khó khăn, thử thách. Khi đó, vận dụng quan điểm phát triển trong phép biện chứng của triết học Mác - Lênin đòi hỏi chúng ta phải tìm ra mâu thuẫn của chính sự vật, và bằng hoạt động thực tiễn để giải quyết mâu thuẫn. Có được phương pháp luận đúng đắn đó, bản thân mỗi chúng ta sẽ là những nhân tố tích cực góp phần vào tiến trình đổi mới và phát triển đất nước hiện nay ♦

¹ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1995, tập 21, tr.409.

^{2, 3, 4, 5, 6} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 18, tr.151, tr.374, tr.403, tr.322, tr.172.

^{7, 8, 9} C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1994, tập 20, tr.201, 455, 768.

¹⁰ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 23, tr.53.

^{11, 12, 13, 14, 15} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2006, tập 29, tr.116-117, 240, 268, 378, 270 - 271.

¹⁶ Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 11, tr.611.

¹⁷ C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 1999, tập 36, tr.796.

^{18, 19} V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2005, tập 20, tr.99, 103.